

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 02-8-2021  
V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đặng Thị Thu Hiền

Bà Phạm Thị Kim Thu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08-7-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27-7-2021, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ông NXL; địa chỉ: Xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng; có mặt;

***- Bị đơn:*** Bà DTB; địa chỉ: Số 5/K2/16A C, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 25-3-2021 và được bổ sung bằng lời khai tại Bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông NXL trình bày:

Ông NXL và bà DTB xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường F (nay là phường G), quận E, thành phố Hải Phòng từ ngày 18-7-2003. Trong thời gian chung sống, ông NXL và bà DTB đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Hai bên đã sống ly thân với nhau từ khoảng năm 2016

cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay thấy rằng cuộc sống chung không hạnh phúc, nên ông NXL đề nghị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giải quyết được ly hôn với bà DTB.

Về con chung: Ông NXL và bà DTB không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông NXL không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập bà DTB đến Tòa án để trình bày ý kiến về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bà DTB đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với các yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Căn cứ Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự như sau: Việc xác định về thẩm quyền; về quan hệ pháp luật tranh chấp; về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; về việc thu thập chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát; việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, đã thực hiện đúng và đầy đủ theo qui định tại các điều 28, 35, 48, 49, 97, 203, 220, 227, 228 và 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do ông NXL, sinh năm 1947, nên ông NXL là người cao tuổi, ông NXL đã nộp cho Tòa án Đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí đề ngày 29-6-2021. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí đối với nguyên đơn và trả lại nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Xét thấy, nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp ly hôn. Bị đơn là bà DTB có địa chỉ tại: Số 5/K2/16A C, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và

khoản 1, khoản 3 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn, bà DTB được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Xét thấy, ông NXL và bà DTB xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường F (nay là phường G) nên hôn nhân này là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn, thấy rằng: Quá trình chung sống, giữa ông NXL và bà DTB đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Hai bên đã cố gắng hàn gắn mâu thuẫn, nhưng vẫn không khắc phục được, nên đã sống ly thân. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên ông NXL đề nghị ly hôn với bà DTB. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho ông NXL ly hôn với bà DTB là phù hợp với qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông NXL và bà DTB không có con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn không có ý kiến gì về vấn đề này. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Do ông NXL, sinh năm 1947, nên ông NXL là người cao tuổi, ông NXL đã nộp cho Tòa án Đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí đề ngày 29-6-2021. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn nộp tiền án phí đối với nguyên đơn là ông NXL. Trả lại ông NXL tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0010189, ngày 26-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông NXL và bà DTB được ly hôn.

2. Về con chung: Ông NXL và bà DTB không có con chung.

3. Về tài sản chung: Do hai bên không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn nộp tiền án phí đối với nguyên đơn là ông NXL. Trả lại ông NXL tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0010189, ngày 26-4-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND. quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS. quận Hồng Bàng;
- UBND phường G,  
E, Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Huyền**